

Số: 637/BC-UBND

An Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện ý kiến, kiến nghị của Đại biểu HĐND trước kỳ họp
lần thứ 3 HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026**

Theo Chương trình kỳ họp cuối năm 2021 HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện ý kiến thảo luận Tổ đại biểu HĐND tỉnh ở huyện, thị, thành phố (Báo cáo số 35/BC-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh) như sau:

**A. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Nông, lâm, thủy sản

1.1 Hiện nay các loại dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm thường tái đi tái lại gây thiệt hại cho chăn nuôi trong khi đó chi phí tiêm phòng tương đối cao. Kiến nghị Chính phủ, tỉnh quan tâm hỗ trợ vaccin tiêm phòng trên gia súc, gia cầm. (thị xã Tân Châu).

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 về Phê duyệt kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 về Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; Và Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò năm 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Trong đó, năm 2021 Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã phê duyệt mua vaccin tiêm phòng miễn phí cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh gồm các loại vaccin như: cúm gia cầm, lở mồm long móng, heo tai xanh và viêm da nổi cục. Riêng đối với Thị xã Tân Châu, tính đến đầu tháng 10/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xuất vaccin tiêm phòng miễn phí cho đàn gia súc, gia cầm với tổng số tiền 229.023.000 đồng.

1.2 Trong thời gian qua, ngành nông nghiệp huyện Phú Tân thực hiện thí điểm mô hình chu kỳ sản xuất lúa, nếp 02 năm - 05 vụ (thay vì 3 năm 8 vụ). Tuy nhiên, để thích ứng với biến đổi khí hậu, sản xuất bền vững, kiến nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét nghiên cứu cho huyện thực hiện mô hình sản xuất cho phù hợp. (Phú Tân)

Việc thực hiện thí điểm mô hình chu kỳ sản xuất lúa, nếp 02 năm - 05 vụ mục đích là để vệ sinh đồng ruộng, điều chỉnh lịch thời vụ cho phù hợp với điều

kiện địa phương, Sở Nông nghiệp và PTNT hoàn toàn ủng hộ và khuyến cáo tiếp tục thực hiện.

Để thích ứng với biến đổi khí hậu, sản xuất bền vững, cũng như tăng hiệu quả trong sản xuất, Sở Nông nghiệp và PTNT khuyến cáo địa phương tăng cường hơn nữa các giải pháp ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất như áp dụng triệt để kỹ thuật canh tác “Ba giảm Ba tăng” “Một phải Năm giảm”, biện pháp SRP, kết hợp sử dụng phân bón hữu cơ, phân chậm tan, tăng cường các giải pháp sử dụng nước tiết kiệm để tạo sự khoáng hóa trong đất, qua đó, tăng hiệu quả sử dụng phân bón và tiết giảm chi phí trong sản xuất. Đồng thời, địa phương cần chủ động để phối hợp với các ngành có liên quan xúc tiến hoạt động liên kết với các doanh nghiệp thực hiện chuỗi sản xuất - tiêu thụ nông sản (điển hình như Tập đoàn Lộc trời đã liên kết với Phú Tân tiêu thụ lúa-nếp), qua đó, đảm bảo chủ động trong khâu tiêu thụ, phát triển mạnh mẽ các tổ hợp tác, hợp tác xã đủ mạnh để hình thành vùng sản xuất lớn và liên kết với doanh nghiệp, giúp địa phương đảm bảo sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu và đảm bảo hiệu quả kinh tế cho người dân.

1.3 Kiến nghị tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng thương hiệu Nếp An Giang, Nếp Phú Tân. (Phú Tân).

Đến nay, Sở Công Thương đã gửi nội dung góp ý Kế hoạch truyền thông chi tiết cho sản phẩm Nếp – An Giang giai đoạn 2021-2025 đến Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời. Theo đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời đang chỉnh sửa, hoàn thiện phù hợp với Kế hoạch chung. Đồng thời, Sở Công Thương đã dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Xây dựng và Phát triển thương hiệu nếp Phú Tân – An Giang giai đoạn 2021-2025.

1.4. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh:

1.4.1 Điều chỉnh quy hoạch các nhóm cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện từng địa phương. Từ đó đầu tư hệ thống hạ tầng về thủy lợi, giao thông, kho, bãi chứa hàng hóa, hệ thống logistic phù hợp với từng loại nông sản đã được quy hoạch. Cần có khung chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật cho các vùng chuyển đổi nông nghiệp an toàn, bền vững phù hợp với tình hình sản xuất. Các khung chính sách cần có tính liên tục theo hướng chuỗi giá trị, thời gian phù hợp với sự phát triển của từng địa phương. (Tỉnh Biên)

* Về quy hoạch các nhóm cây trồng, vật nuôi:

Thực hiện Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14, ngày 24 tháng 11 năm 2017, của Quốc Hội về Luật Quy hoạch, trong đó, theo điểm d, khoản 1, Điều 59 quy định các quy hoạch hàng hóa cần phải bãi bỏ là: “các quy hoạch ngành, sản phẩm có nội dung liên quan đến đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ phải hết hiệu lực trước ngày 31/12/2018”.

Vì vậy, kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2018, ngành nông nghiệp không lập quy hoạch riêng cho các nhóm cây trồng, vật nuôi, ...vv theo quy định trên.

* Về khung chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật cho các vùng chuyển đổi nông nghiệp an toàn, bền vững phù hợp với tình hình sản xuất. Các khung chính sách cần có tính liên tục theo hướng chuỗi giá trị, thời gian phù hợp với sự phát triển của từng địa phương, cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 về định mức hỗ trợ từng loại dự án, hạng mục, công trình đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Các chính sách đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai liên tục và xuyên suốt trong thời gian qua và cả giai đoạn tới như:

+ *Về hỗ trợ đầu tư:* Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 98/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang; Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang;

+ *Về liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị, kèm theo hỗ trợ hạ tầng cho từng vùng liên kết có chính sách:* Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 30/2019-UBND, ngày 22/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

1.4.2 Rà soát, đánh giá và điều chỉnh đất quy hoạch 3 loại rừng: Rừng sản xuất, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cũng như quy hoạch sử dụng đất của tỉnh. Cần có các giải pháp quản lý và phát triển tái tạo rừng phù hợp với từng địa phương; bổ sung các loại cây trồng phân tán phục vụ che phủ phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương để nâng tỷ lệ che phủ rừng. (Tỉnh Biên).

* *Về rà soát, đánh giá và điều chỉnh đất quy hoạch 3 loại rừng: Rừng sản xuất, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cũng như quy hoạch sử dụng đất của tỉnh.*

- Theo Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp trong kỳ Quy hoạch giai đoạn 2021-2030, cấp Tỉnh sẽ không lập Quy hoạch chuyên ngành mà thực hiện xây dựng phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030. Đến nay đã lập phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 rừng tràm Tân Tuyến, Bình Minh và Vĩnh Châu; đang phối hợp đơn vị tư vấn xây dựng phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 đối với rừng phòng hộ, đặc dụng đồi núi trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện quản lý bảo vệ và phát triển rừng trong giai đoạn 2021-2030.

- Thực hiện góp ý Quy hoạch Quốc gia về Lâm nghiệp giai đoạn 2021-2030 và các Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 của các huyện, thành phố có rừng.

** Các giải pháp quản lý và phát triển tái tạo rừng phù hợp với từng địa phương*

- Tiếp tục thực hiện công tác phối hợp các Sở, ngành, địa phương có rừng tăng cường các giải pháp nhằm quản lý bảo vệ rừng; Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm, Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng tăng cường tham mưu về quản lý nhà nước về quản lý bảo vệ rừng và thực hiện vai trò chức năng của chủ rừng nhà nước.

- Lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh thành lập Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách thực hiện bảo vệ rừng theo Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách để thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng tại cơ sở.

+ Đã phối hợp thực hiện Lễ phát động được 6/11 huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch trồng 18 triệu cây xanh theo Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch Trồng cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2021 - 2025.

+ Đã giao 531.665 cây/ 913.817 cây giống lâm nghiệp các loại, đạt 58% kế hoạch trồng cây phân tán năm 2021.

+ Đã trồng 15,20/73,86 ha rừng phòng hộ, đạt 20,57% theo kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng vùng đồi núi tỉnh An Giang năm 2021.

** Về bổ sung các loại cây trồng phân tán phục vụ che phủ phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương để nâng tỷ lệ che phủ rừng.*

Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh bổ sung các loài cây ô môi, Sra, giả tỵ, gõ đỏ, chuông vàng ... vào danh mục trồng cây phân tán giai đoạn 2021-2025, đã được UBND tỉnh thống nhất về chủ trương tại văn bản số 5117/VPUBND-KTN ngày 27/9/2021 về việc phê duyệt bổ sung đơn giá cây giống trồng cây lâm nghiệp phân tán, hiện Sở Tài chính đang thẩm định về đơn giá cây giống.

1.5 Kiến nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Trung tâm khuyến nông phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương và các ngành có liên quan đẩy mạnh giải pháp hỗ trợ cho nông dân có điều kiện ký kết hợp đồng cung ứng vật tư và bao tiêu sản phẩm nông nghiệp (đặc biệt là lúa) với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. (Thọai Sơn).

Hiện nay, mặc dù tình hình dịch Covid 19 vẫn còn diễn biến phức tạp, tuy nhiên, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động bằng nhiều hình thức (đảm bảo tuân thủ an toàn trong phòng chống dịch theo quy định) để phối hợp với các ngành, địa phương và doanh nghiệp thực hiện kết nối với các Hợp tác xã, THT và các hộ nông dân để tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết sản xuất-tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh, điển hình đối với lúa-gạo như sau:

+ Vụ Hè Thu 2021, các doanh nghiệp ký kết hợp đồng sản xuất với nông dân, THT và HTX thực hiện thu mua rất tốt, cụ thể như đối với lúa, nếp: các doanh

nghiệp kinh doanh lương thực và lúa giống đã thực hiện thu mua đạt trên 89% diện tích ký hợp đồng và các sản phẩm khác diện tích thực hiện tốt.

+ Vụ Thu Đông 2021: có 24 doanh nghiệp có kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh, diện tích thực hiện vụ Thu Đông 2021 là 51.000 ha; trong đó Công ty CP tập đoàn Lộc Trời có nhu cầu liên kết và thu mua với diện tích là 46.806 ha, gồm các mô hình sau: Mô hình LT123: 3.778 ha, Mô hình bao tiêu truyền thống: 3.028 ha và Mô hình tiêu thụ (liên kết đối tác): 40.000 ha.

Nhìn chung, các doanh nghiệp cam kết sẽ tiếp tục cùng các hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác, nông dân thảo luận và ký kết hợp đồng cung ứng vật tư và bao tiêu sản phẩm nông nghiệp. Trong đó có Công ty cổ phần Tập Đoàn Lộc Trời đã triển khai mô hình LT123 bắt đầu từ vụ Hè Thu 2021, khi thực hiện nông dân sẽ được cung ứng trước tất cả các vật tư đầu vào và cam kết lợi nhuận từ phía doanh nghiệp. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố cần chủ động hơn nữa việc khuyến khích người dân tham gia sản xuất theo Hợp tác xã, Tổ hợp tác để có đủ điều kiện ký kết hợp đồng cung ứng vật tư và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

1.6 Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ cho nông dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid - 19 không tiêu thụ được hàng hóa nông sản như: Lúa, hoa màu, cây trái... với mức hỗ trợ tương đương với mức hỗ trợ do bị ảnh hưởng bởi bão, lũ gây ra. (Châu Phú)

UBND tỉnh xem xét, kiến nghị Chính phủ nghiên cứu, có Chính sách hỗ trợ người dân sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid – 19 gây ra.

1.7 Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh khẩn trương thi công hoàn thành công trình lắp đặt hệ thống cống Kênh 14, Kênh 15 tuyến đường Nam kênh 10 thuộc xã Bình Phú (thuộc dự án: Xây dựng và nhân rộng mô hình “Cánh đồng lớn” tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Châu Phú) để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sinh hoạt và phát triển sản xuất. (Châu Phú).

Đến nay, Ban Quản lý dự án đã phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý xong vướng mắc về mặt bằng thi công, đồng thời đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, cụ thể như sau:

1. Công tác giải phóng mặt bằng: Hạng mục công kênh 14, kênh 15 – Nam kênh 10: Đã bàn giao mặt bằng sạch cho đơn vị thi công vào ngày 07/9/2021.

2. Tiến độ thi công xây dựng:

Hạng mục công kênh 14 – Nam kênh 10: Đã thi công đắp đất thân cống đến cao trình + 1,0m và đang tiếp tục vận chuyển đất để đắp đến cao trình hoàn thiện + 4,0, tiến độ thi công đạt 50%. Dự kiến thời gian mở đê quây thông nước là ngày 15/11/2021 và đến ngày 10/12/2021 sẽ hoàn thành công trình.

Hạng mục công kênh 15 – Nam kênh 10: Đã thi công bê tông tường thân cống đến cao trình + 3,0, hiện đang tiếp tục thi công các hạng mục công việc còn lại (bê tông tường thân cống, đắp đất thân cống, sân tiêu năng), tiến độ thi công đạt 55%. Dự kiến thời gian mở đê quây thông nước là ngày 15/11/2021 và đến ngày 15/12/2021 sẽ hoàn thành công trình.

2. Công nghiệp, thương mại, đầu tư, xây dựng

2.1 Đề nghị tỉnh tiếp tục xem xét bố trí nguồn vốn đầu tư tuyến đê cấp 3 tại xã Tân An (ấp Tân Hậu A1), vì hiện nay khu vực này xảy ra tình trạng sạt lở nghiêm trọng và có khả năng sẽ tiếp tục sạt lở nhiều hơn trong thời gian tới. (thị xã Tân Châu)

Đây là công trình đê cấp III vùng Đông kênh Bảy Xã, gồm 03 tuyến đê (đê Bắc kênh Xáng Tân An, đê Đông kênh Bảy Xã và đê nhánh Đông), với tổng chiều dài tuyến 22,3km, thuộc địa bàn thị xã Tân Châu, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt phân cấp đê cấp III năm 2018. Trong thời gian gần đây tình hình sạt lở trên tuyến này rất nhiều hằng năm, nhất là tuyến đê Bắc kênh Xáng Tân An và đê Đông kênh Bảy Xã. Trong điều kiện nguồn kinh phí do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân bổ hằng năm để thực hiện công tác duy tu đê cấp III có hạn, nên ưu tiên thực hiện vị trí sạt lở cấp thiết và phù hợp với tiêu chí nguồn vốn phân bổ. Cụ thể năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ 10 tỷ đồng để thực hiện duy tu đoạn đê Đông kênh Bảy Xã, với chiều dài 479m (từ lý trình K0+750 ÷ K1+229), do cũng đang bị ảnh hưởng sạt lở rất nghiêm trọng, hiện đang trình Tổng cục Phòng chống thiên tai phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, để tổ chức đấu thầu thi công trong năm 2021. Đối với tuyến đê Bắc kênh Xáng (ấp Tân Hậu A1) xã Tân An theo đề nghị của thị xã Tân Châu, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ghi nhận và tiếp tục tranh thủ nguồn vốn từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện trong thời gian tới.

2.2 Kiến nghị tỉnh xem xét cho mở rộng quy mô cụm công nghiệp Tân Trung và hỗ trợ cho huyện tạm ứng kinh phí để giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận. (Phú Tân).

Hiện tại, tỉnh đã hỗ trợ 20 tỷ đồng để đền bù giải phóng mặt bằng phần mở rộng của cụm công nghiệp Tân Trung và đã thực hiện được 9,7 ha (có 01 nhà đầu tư là Công ty TNHH Năng lượng Soosan Việt Nam xin đầu tư dự án điện sinh khối, đang làm thủ tục để xin chủ trương đầu tư dự án). Đồng thời, Sở Công Thương đang xin ý kiến Bộ Công Thương để điều chỉnh, bổ sung cụm công nghiệp Tân Trung (mở rộng) vào quy hoạch cụm công nghiệp tỉnh.

2.3 Đề nghị tỉnh bố trí kinh phí nâng cấp các cụm tuyến, dân cư cho các huyện theo lộ trình, ít nhất mỗi năm thực hiện chỉnh trang, nâng cấp 01 cụm, tuyến dân cư/huyện theo cơ chế kinh phí tỉnh hỗ trợ 70%, huyện đối ứng 30% trên tổng mức đầu tư; theo thứ tự ưu tiên đối với các cụm, tuyến dân cư đã xuống cấp (để thực hiện chỉnh trang, đầu tư, xây dựng lại hệ thống đường, hệ thống xử lý nước thải, điện - nước...). Đối với các huyện có khả năng đối ứng thì đề nghị tỉnh tăng tiến độ trợ cấp kinh phí để các huyện chủ động hơn. (Châu Phú).

Trên địa bàn huyện Châu Phú có 31 cụm tuyến dân cư bao gồm giai đoạn 1 là 27 cụm, tuyến và giai đoạn 2 là 04 cụm, tuyến được đầu tư xây dựng từ năm 2001 đến nay đã cơ bản hoàn thành và đưa dân vào ở ổn định.

3. Tài chính - ngân sách

3.1 Kiến nghị UBND tỉnh hàng năm cân đối, phân bổ nguồn kinh phí theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 của UBND tỉnh An Giang cho các huyện để chủ động thực hiện hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện đổi mới công nghệ, trang thiết bị. (Phú Tân).

Hàng năm cân đối, phân bổ nguồn kinh phí theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 của UBND tỉnh An Giang cho các huyện để chủ động thực hiện hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện đổi mới công nghệ, trang thiết bị”.

3.2 Kiến nghị Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh bổ sung kinh phí cho cấp huyện để thuê tư vấn lập quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết cho các xã, thị trấn năm 2022 theo quy định của ngành xây dựng. (Phú Tân).

Sở Xây dựng đã có văn bản số 2860/SXD-QH ngày 27/8/2021 về việc rà soát quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng và tình hình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo rà soát và đề xuất lập mới, điều chỉnh quy hoạch đô thị và các khu chức năng đặc thù trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh bố trí trong dự toán năm cho cấp huyện để thực hiện.

Theo báo cáo của UBND huyện Phú Tân (văn bản số 1085/UBND-TH ngày 01/10/2021) về danh mục lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị và các khu chức năng năm 2022 có tổng cộng 05 danh mục với kinh phí khoảng 5.909 triệu đồng:

Lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị: 03 đô thị (thị trấn Phú Mỹ, thị trấn Chợ Vàm và xã Hòa Lạc) với kinh phí khoảng 4.618 triệu đồng.

Điều chỉnh quy hoạch cụm công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp Tân Trung mở rộng với kinh phí khoảng 830 triệu đồng.

Lập quy hoạch chi tiết khu đô thị mới thị trấn Phú Mỹ với kinh phí khoảng 461 triệu đồng (nguồn vốn của nhà đầu tư Công ty Cổ phần đầu tư phát triển bất động sản TNR HOLDIGS Việt Nam).

Hiện nay, Sở Xây dựng đang tổng hợp đề xuất danh mục lập, điều chỉnh quy hoạch chung cho toàn tỉnh (trong đó có huyện Phú Tân) và phối hợp cùng Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh quyết định để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch trong năm 2022.

4. Phát triển doanh nghiệp - kinh tế tập thể

4.1 Quan tâm đến khung cơ chế, chính sách trực tiếp hỗ trợ phát triển Hợp tác xã (HTX) như: Hạ tầng, kho bãi, nguồn nhân lực để từng bước nâng cao năng lực quản lý, vận hành và phát triển của các HTX; định hướng sắp xếp các HTX theo nhóm ngành hàng và liên kết các nhóm ngành hàng, đầu tư hệ thống dự báo, thông tin về sản phẩm thị trường để mở rộng môi trường hoạt động và kết nối HTX với HTX, HTX với doanh nghiệp, HTX với nông dân; quan tâm đến việc giải ngân các chính sách hỗ trợ; sửa đổi các quy định hiện hành về điều kiện thụ hưởng chính sách một cách linh hoạt, phù hợp với thực tiễn, nhanh chóng, kịp thời, đúng

thời điểm để các HTX đảm bảo duy trì và triển khai hoạt động hiệu quả góp phần phát triển kinh tế của địa phương trong giai đoạn khó khăn hiện nay. (Tỉnh Biên)

Về các chính sách hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh các HTX. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc phê duyệt số lượng 05 HTX (gồm 04 HTX nông nghiệp và 01 HTX phi nông nghiệp) thí điểm thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 của Thủ tướng Chính phủ với tổng dự toán kinh phí thực hiện Đề án là 32.675 triệu đồng, trong đó: (i) Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng HTX và chế biến sản phẩm: 6.615 triệu đồng; (ii) Hỗ trợ tiếp cận vốn ưu đãi và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: 21.000 triệu đồng; (iii) Hỗ trợ cho HTX, thành viên HTX bằng nguồn kinh phí sự nghiệp: 5.060 triệu đồng.

Về phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang khẩn trương tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành tỉnh rà soát, sửa đổi các quy định hiện hành về điều kiện thụ hưởng chính sách một cách linh hoạt, phù hợp với thực tiễn, nhanh chóng, kịp thời, đúng thời điểm; tranh thủ nguồn vốn ngân sách Trung ương (i) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; (ii) Đề án phát triển vùng nguyên liệu lúa gạo vùng Tứ giác Long Xuyên phục vụ chế biến và xuất khẩu giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và nguồn vốn từ các Đề án, dự án khác để cân đối hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, HTX; quan tâm đến việc giải ngân các chính sách hỗ trợ để các HTX đảm bảo duy trì và triển khai hoạt động hiệu quả góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

4.2 Hiện nay, tình hình phục vụ hoạt động sản xuất của các Hợp tác xã trên địa bàn huyện Chợ Mới nói riêng, tỉnh An Giang nói chung, gặp rất nhiều khó khăn do không thu được tiền bơm nước của người dân, đề nghị tỉnh có các giải pháp để giúp các hợp tác xã giải quyết vấn đề này, đồng thời kiến nghị tỉnh rà soát lại các văn bản quy định trước đây còn phù hợp không để kịp thời điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp trong tình hình thực tế hiện nay. (Chợ Mới).

Hiện nay toàn tỉnh có 187 HTX NN, phần lớn các HTX thực hiện dịch vụ tưới tiêu là chủ yếu, và được xem là dịch vụ chính của HTX. Theo thống kê kết quả báo cáo của các HTX thì đây là dịch vụ có doanh thu cao nhất trong các dịch vụ mà HTX thực hiện. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện cung cấp dịch vụ tưới tiêu, các HTX chưa đảm bảo chặt chẽ hợp đồng kinh tế với nông dân, thậm chí HTX không ký hợp đồng riêng với từng nông dân, mà chỉ có biên bản hiệp thương chung với tất cả nông dân nơi mà HTX phục vụ tưới tiêu, vì vậy gây ra tình trạng HTX gặp nhiều khó khăn

trong việc thu tiền bơm tưới từ nông dân. Từ thực trạng này, thời gian qua Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức nhiều lớp tập huấn cho các HTX NN về nội dung đàm phán và ký kết hợp đồng, trong đó có đề cập đến các hợp đồng dân sự liên quan lĩnh vực HTX hoạt động. Mặt khác, hiện nay giá thu dịch vụ của các HTX trên địa bàn tỉnh nói chung và huyện Chợ Mới nói riêng cũng không thống nhất và có sự chênh lệch về giá thu, điều này dẫn đến việc HTX gặp khó khăn khi thu tiền bơm nước của người dân do người dân sợ bị dẫn đến không chịu trả tiền cho HTX.

5. Giao thông vận tải

5.1 Đề nghị UBND tỉnh quy hoạch đầu tư mở rộng tuyến Quốc lộ 91, đoạn từ cầu Tha La đến cầu Trà Sư (khoảng 1km) nối với dự án đường tỉnh 948 (giai đoạn 2) phục vụ cho phát triển du lịch trục Châu Đốc - Tịnh Biên - Tri Tôn. (Tịnh Biên)

Sở Giao thông vận tải đã làm việc với đơn vị quản lý tuyến (Cục quản lý đường bộ IV) và các cơ quan ở Trung ương. Nội dung kiến nghị của đại biểu, các đơn vị này đang xem xét.

5.2 Kiến nghị Sở Giao thông vận tải sớm tu sửa tuyến đường Tỉnh 954 vì có nhiều chỗ xuống cấp, đặc biệt đoạn xã Phú An; đồng thời, kiến nghị hỗ trợ huyện lắp đèn tín hiệu giao thông để xóa hai điểm đen về tai nạn giao thông (điểm của cầu Cái Đầm và điểm của Nhà Thờ Phú Bình). (Phú Tân).

Sở Giao thông vận tải đang tổ chức thi công đoạn từ km27 – km28, dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng trong Quý IV/2021. Đối với các đoạn còn lại đang bị hư hỏng nặng, Sở Giao thông vận tải đang khảo sát, lập danh mục sửa chữa, báo cáo UBND tỉnh thực hiện trong kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2022.

5.3 Đề nghị Sở Giao thông vận tải sớm điều chỉnh hành lang lộ giới cho phù hợp với nhu cầu hiện nay, đồng thời có kế hoạch cắm mốc lộ giới các tuyến đường Tỉnh lộ trên địa bàn huyện Thoại Sơn (theo Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh An Giang và Quyết định số 53/2020/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND tỉnh An Giang).

Cụ thể như sau:

- Tỉnh lộ 943 từ ranh TP Long Xuyên - giáp ranh huyện Tri Tôn (trừ 3 thị trấn thực hiện theo quy hoạch).
- Tỉnh lộ 947 từ giáp ranh Mỹ Hiệp Sơn, Hòn đất, Kiên Giang - giáp ranh xã Tân Phú huyện Châu Thành.
- Tỉnh lộ 960 bờ Tây kênh Rạch Giá - Long Xuyên từ kênh Xã Diểu đến cầu Ba Dầu. (Thoại Sơn)

Sở Giao thông vận tải đang tổ chức khảo sát, lập danh mục báo cáo UBND tỉnh thực hiện trong kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2022.

5.4 Đề nghị sớm có kế hoạch nâng cấp các tuyến bờ Tây kênh H, bờ Nam Mỹ Phú Đông (điểm đầu từ Tỉnh lộ 943 tại kênh H đến điểm cuối giáp Tỉnh lộ 947) lên cấp V đồng bằng (dự kiến nâng lên thành tỉnh lộ) nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện quy hoạch, cấp phép xây dựng và cũng nhằm giảm thiệt hại,

chi phí di dời và giải phóng mặt bằng khi có kế hoạch, dự án đầu tư mở rộng sau này. **(Thoại Sơn).**

Sở Giao thông vận tải đang phối hợp với UBND huyện Thoại Sơn khảo sát, nghiên cứu hiện trạng tuyến để xem xét, có kế hoạch đưa vào Quy hoạch thực hiện trong thời gian tới.

5.5 Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đang tiến hành thi công nâng cấp, mở rộng một số đoạn đường thuộc Tỉnh lộ 946 trên địa bàn huyện Chợ Mới, một số đoạn sau khi thi công xong phần đổ bê tông mặt đường để mở rộng, nâng cấp, mặt đường mới cao hơn từ 20cm đến 30cm so với mặt đường cũ gây khó khăn cho quá trình đi lại của người dân, đã có một số trường hợp xảy ra tai nạn giao thông, đề nghị Sở Giao thông và Vận tải tỉnh nghiên cứu để có giải pháp khắc phục hiện trạng này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại được dễ dàng. Đồng thời có văn bản hướng dẫn về việc người dân 02 bên đường làm đường dẫn vào nhà, sân bãi, ... không được cao hơn mặt đường để bảo quản mặt đường được sử dụng lâu dài, không bị ứ đọng nước mỗi khi trời mưa. **(Chợ Mới).**

Sở Giao thông vận tải đã tổ chức duy tu, sửa chữa mặt đường bằng bê tông xi măng tại các đoạn hư hỏng nặng và đã hoàn thành đưa vào sử dụng vào cuối tháng 9/2021 vừa qua.

5.5 Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang kiến nghị Bộ Giao thông Vận tải sớm thực hiện dự án xây dựng, nâng cấp, mở rộng Quốc Lộ 91C, trong đó có thể ưu tiên xây dựng đoạn đầu tuyến trên địa bàn thành phố Châu Đốc (từ đường tránh Quốc lộ 91 (N1) đến đường Trường Đua), vì đoạn từ đường Trường Đua đến đường Cử Trị đã có nhà đầu tư đang triển khai thực hiện dự án Khu dân cư thương mại Nam Cử Trị; trước mắt, đề nghị tỉnh cho đầu tư xây dựng đoạn từ Trung tâm Y tế thành phố Châu Đốc đến đường Tỉnh 955A (khoảng 700m) hiện là đồng trống để kết nối từ đường Tân Lộ Kiều Lương ra 955A nhằm tạo thuận lợi cho phương tiện lưu thông từ An Phú, Châu Đốc đi Tịnh Biên, Hà Tiên. **(thành phố Châu Đốc).**

UBND đã có ý kiến với Đoàn đại biểu Quốc hội tranh thủ sự ủng hộ với Bộ Giao thông vận tải.

6. Tài nguyên môi trường

6.1 Kiến nghị tỉnh sớm triển khai thực hiện đầu tư, xây dựng các hồ chôn lấp rác hợp vệ sinh và kêu gọi xây dựng nhà máy xử lý rác xã Phú Thạnh. **(Phú Tân).**

Khu xử lý rác thải Phú Thạnh, huyện Phú Tân có diện tích 12,57ha. Trong đó, giao cho Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang 3,34ha xây dựng hồ chôn lấp rác sinh hoạt hợp vệ sinh (gọi là ô chôn lấp số 01), khu xử lý nước thải và công trình phụ trợ, có công suất đang tiếp nhận rác sinh hoạt khoảng 120 tấn/ngày từ thị xã Tân Châu và huyện Phú Tân, hiện đã đầy rác (theo tính toán thiết kế). Bên cạnh đó, trong khu xử lý này còn tồn đọng 29.000 tấn rác trước đây đổ tạm chưa được xử lý.

Ngày 25/06/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1530/QĐ-UBND phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Phú Tân. Tuy nhiên, việc đàm phán, thương thảo

hợp đồng không thành công vì đã hết thời hạn đàm phán theo quy định của pháp luật nhưng chưa đạt được kết quả thống nhất các nội dung hợp đồng nên UBND tỉnh đã quyết định hủy kết quả lựa chọn nhà đầu tư tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 09/08/2021.

Trước tình hình trên, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các Sở, ngành và địa phương khảo sát, đề xuất và được UBND tỉnh thống nhất giao Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang tiếp tục duy trì vận hành ô chôn lấp số 01 và xây dựng thêm hố chôn lấp hợp vệ sinh (ô chôn lấp số 02) để tiếp nhận rác sinh hoạt khi ô chôn lấp số 01 đóng cửa (*dự kiến quý III năm 2022 đưa vào vận hành và khả năng tiếp nhận rác sinh hoạt khoảng từ 2-3 năm*) tại Văn bản số 2604/VPUBND-KTN ngày 31/05/2021; Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã đề xuất và được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 2992/VPUBND-KTN ngày 17/6/2021 giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì khảo sát, lập Phương án đốt rác tạm tại Khu xử lý rác thải Phú Thạnh, huyện Phú Tân.

UBND tỉnh yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường và Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang sớm hoàn thiện ô chôn lấp rác hợp vệ sinh, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đốt rác tạm và lựa chọn nhà đầu tư nhà máy xử lý rác đạt tiêu chuẩn đảm bảo xử lý lâu dài, ổn định.

6.2 Đề nghị Sở Tài nguyên - Môi trường phối hợp chủ đầu tư có giải pháp khắc phục hiệu quả nhằm sớm đưa lò đốt rác Vĩnh Gia vào hoạt động. (Tri Tôn)

Lò đốt rác Vĩnh Gia vào Công ty Môi trường đô thị quản. Ngày 23/5/2019 Công ty tổ chức nghiệm thu công suất và lấy mẫu khí thải (lần 2). Kết quả khí thải vẫn không đạt QCVN 61-MT:2016/BTNMT ngày 10/3/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Các chỉ tiêu không đạt: Bụi tổng, Dioxin/Furan theo kết quả phân tích số 1459.230519.KT01 của Trung tâm phân tích và đo đạc môi trường Phương Nam*).

Sau 02 lần nghiệm thu lấy mẫu phân tích khí thải không đạt yêu cầu của hợp đồng đã ký và QCVN 61-MT:2016/BTNMT ngày 10/3/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt. Do đó, Công ty không thể tiến hành nghiệm thu bàn giao với nhà thầu thi công lắp đặt thiết bị. Vì vậy, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang đã đề nghị nhà thầu thi công thu hồi sản phẩm của nhà thầu và chấm dứt hợp đồng (*Theo công văn số 34/CtyMTĐTAG ngày 18/2/2020, công văn số 133/CtyMTĐTAG ngày 20/7/2020 và công văn số 201/CtyMTĐTAG ngày 13/11/2020*). Và đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện đầu tư Lò đốt rác sinh hoạt xã Vĩnh Gia tại Báo cáo số 66/BC-CtyMTĐTAG ngày 12/8/2020.

Qua theo dõi kiểm tra trong quá trình thi công lắp đặt và quá trình vận hành đốt thử, nghiệm thu lò đốt rác công suất nhỏ 500 kg/giờ. Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang nhận thấy lò đốt rác sinh hoạt với công suất nhỏ sẽ không đảm bảo về công suất cũng như khí thải theo tiêu chuẩn về môi trường. Vì vậy, Công ty kiến nghị UBND tỉnh xem xét ngưng không thực hiện tiếp Lò đốt rác sinh hoạt xã Vĩnh Gia công suất 500 kg/giờ, đồng thời không thực hiện đầu tư lò đốt rác sinh hoạt với công suất nhỏ mà chuyển sang đầu tư lò đốt rác sinh hoạt với công

suất lớn hơn nhằm đảm bảo hiệu quả về công suất và khí thải đạt các tiêu chí môi trường theo qui định.

6.3 Trước đây, khi thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm cho các hộ dân thuộc Chương trình dân tộc trên địa bàn huyện Tịnh Biên từ năm 2002 - 2003, đối với các hộ đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ 50% tiền sử dụng đất thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ghi chủ tại trang 3 nội dung “đất được cấp theo Chương trình Dân tộc, không được chuyển nhượng quyền sử dụng đất”; các hộ chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cũng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ghi chủ tại trang 3 nội dung “đất được cấp theo Chương trình Dân tộc, còn nợ tiền sử dụng đất, không được chuyển nhượng quyền sử dụng đất”. Vì vậy, bà con dân tộc Khmer đi vay vốn thì ngân hàng và tổ chức tín dụng từ chối không cho vay. Do nhu cầu về vốn, một số hộ phải cầm cố, cho thuê hoặc sang nhượng để có vốn sản xuất, cải thiện đời sống.

Kiến nghị: Trước những khó khăn trên và qua đối chiếu với các văn bản hiện hành thì chưa có quy định cụ thể nào về mức thu và cơ quan, đơn vị thu tiền sử dụng đất còn nợ ghi chủ trên giấy chứng nhận tạm. Do đó, kiến nghị UBND tỉnh quy định về mức thu và chỉ đạo một đơn vị đầu mối để thu 50% tiền sử dụng đất mà hộ dân còn nợ. Riêng đối với những hộ đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ 50% tiền sử dụng đất, kiến nghị UBND tỉnh xem xét bỏ nội dung “không được chuyển nhượng quyền sử dụng đất” trên trang 3 của giấy chứng nhận và cấp đổi thành giấy chứng nhận chính thức để tạo điều kiện cho bà con dân tộc Khmer có đủ điều kiện vay vốn phát triển sản xuất,... nâng cao đời sống. Đối với những hộ không nhận trả lại đất (nhận tiền hỗ trợ từ ngân hàng chính sách), phần đất trên kiến nghị UBND tỉnh giao địa phương quản lý để sử dụng vào mục đích công ích của xã. (Tịnh Biên).

Thực hiện Chương trình dân tộc từ năm 2002-2003, UBND tỉnh đã tổ chức giao, cấp đất sản xuất nông nghiệp cho đồng bào dân tộc Khmer ở 02 huyện Tri Tôn, Tịnh Biên. Việc giao, cấp đất này tại thời điểm đó là cấp giấy chứng nhận tạm, có thời hạn 05 năm và các đối tượng được thụ hưởng này ký khế ước vay nợ trả 50% tiền sử dụng đất (ngân sách Nhà nước chi trả 50% còn lại) đồng thời cam kết sản xuất không bỏ hoang, sang nhượng, cầm cố.

Đến nay, UBND huyện Tịnh Biên đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1.728 hộ gia đình với tổng diện tích 879,1 ha thuộc địa bàn các xã Núi Voi, An Phú, Tân Lợi, Văn Giáo, Vĩnh Trung, An Cư, An Nông, An Hào.

Nội dung trang 3 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp nêu trên có những quy định bắt buộc đối với chủ sử dụng đất, bao gồm:

“(1) Nghiêm cấm việc bỏ hoang hóa, lấn chiếm đất đai. Không được cầm cố, sang nhượng, cho tặng đất đai dưới mọi hình thức. Được quyền thế chấp vay vốn sản xuất tại các Ngân hàng thương mại thuộc Ngân hàng Nhà nước tỉnh An Giang.

(2) Phải chấp hành theo Quy hoạch sản xuất nông nghiệp của địa phương.

(3) Giấy chứng nhận này có giá trị trong thời hạn 05 (năm) kể từ ngày ký.

Sau thời hạn 05 năm, nếu chủ sử dụng đất chấp hành đúng các quy định về sử dụng đất của địa phương và pháp luật đất đai sẽ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chính thức (giấy đỏ)."

Việc thanh toán, thu tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình cá nhân còn nợ thuộc thẩm quyền cơ quan thuế thực hiện.

Qua phản ánh của các đối tượng thuộc Chương trình này, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ báo cáo, đề xuất UBND tỉnh đối với việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xử lý khó khăn vướng mắc đối với đất được cấp theo Chương trình dân tộc.

6.4 Đề nghị xem xét, đánh giá lại những tác động làm thay đổi dòng chảy của sông Hậu đoạn giáp Ngã 3 sông Châu Đốc về thượng nguồn gây ra xói lở bờ sông Châu Phong, Tân Châu. (thành phố Châu Đốc)

Đoạn sạt lở nằm ngay bờ trái sông Hậu, kéo dài từ ngã ba kênh xáng Tân An đến ngã ba sông Châu Đốc với tổng chiều dài 6.900m thuộc xã Châu Phong, thị xã Tân Châu.

Đây là khu vực diễn ra sạt lở mạnh liên tục trong nhiều năm liền, nhất là đoạn bờ 4.400m thuộc ấp Vĩnh Lợi II và Vĩnh Tường, xã Châu Phong. Kết quả quan trắc cho thấy vách lòng sông khá đứng, độ sâu thay đổi từ -11m đến -19m từ thượng nguồn về hạ nguồn, chỉ cách bờ từ 30m đến 50m. Nguyên nhân do sự phát triển bãi bồi phía đuôi cồn Vĩnh Tường (bờ đối diện) và cộng hưởng với việc neo đậu bè phía bờ đối diện làm sông chảy qua khúc cua cong, dòng chảy lệch và áp sát bờ gây xâm thực phía cung bờ lõm phía Châu Phong. Theo ghi nhận tốc độ xâm thực vào bờ từ 5m đến 10m/năm, tính riêng từ năm 2012 đến nay, có đoạn sạt lở lấn sâu vào bờ từ 85m – 120m, gây thiệt hại nhiều về đất đai, nhà dân và đe dọa an toàn đoạn đường giao thông liên xã. Địa phương đã tổ chức di dời 200 hộ ra khỏi khu vực rất nguy hiểm. Trong đợt khảo sát này, tình hình sạt lở tại đây vẫn chưa có chiều hướng giảm so với các năm trước. Theo ghi nhận, diễn biến sạt lở sẽ còn diễn biến phức tạp do kết cấu bờ yếu, chủ yếu là vật liệu bồi rời, vách bờ lại thẳng đứng. Vào tháng 07/2019, đoạn sạt lở này đã phát triển về hạ nguồn thêm 20m và gần sát đường bộ Châu Phong (ĐH61). Đến năm 2019, sạt lở lấn sâu vào thêm 5m và mở rộng vùng sạt lở kéo dài về hạ nguồn (gần đình Châu Phong). UBND tỉnh đã ban bố tình huống khẩn cấp sạt lở bờ sông Hậu, xã Châu Phong theo Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 16/08/2019.

Năm 2019 đoạn này diễn ra sạt lở với tần suất và mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng nhiều hơn các năm trước, sạt lở vào sát đường lộ nhựa. Hiện đang thi công dự án kè kiên cố cho 2 đoạn sạt lở gần đường bộ bờ Châu Phong (ĐH61) do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư.

Về định hướng chỉnh trị dòng chảy, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ xem xét đề xuất Dự án chỉnh trị hướng dòng chảy chủ lưu ra giữa sông trong thời gian sắp tới (2021 -2023).

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo

Hiện nay, tất cả các cấp học đều thực hiện dạy và học 2 buổi/ ngày, do đó đề nghị tăng tỷ lệ giáo viên từ 1,7 người/lớp trở lên để đáp ứng được chương trình giáo dục mới. (Thoại Sơn)

Theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập tại khoản 3, Điều 6 có quy định đối với giáo viên: “Trường tiểu học dạy học 1 buổi trong ngày được bố trí tối đa 1,20 giáo viên trên một lớp; Trường tiểu học dạy học 2 buổi trong ngày; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học và trường dành cho người khuyết tật cấp tiểu học được bố trí tối đa 1,50 giáo viên trên một lớp”.

Việc đề nghị tăng tỷ lệ giáo viên từ 1,7 người/lớp trở lên để đáp ứng được chương trình giáo dục mới là chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện. Đã có nhiều ý kiến về Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị tăng biên chế giáo viên đối với trường tiểu học dạy 2 buổi trên ngày nhưng Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn chưa có văn bản hướng dẫn.

2. Lĩnh vực y tế

Kiến nghị tỉnh cân đối kinh phí đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị tại Trung tâm Y tế huyện Châu Phú đồng bộ (không sửa chữa từng hạn mục nhỏ lẻ) để đảm bảo hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân (dự toán kinh phí khoảng 50 tỷ đồng). (Châu Phú).

Liên quan đến nội dung này, Sở Y tế phối hợp UBND huyện Châu Phú và Trung tâm y tế huyện Châu Phú đi khảo sát hiện trạng công trình. Qua khảo sát, Trung tâm Y tế huyện Châu Phú đã xây dựng vào đầu năm 2007. Hiện trạng, một số hạng mục công trình đã xuống cấp, một số mái nhà bị dột, một số phòng khám bệnh chữa bệnh đã xuống cấp, không đảm bảo điều kiện tốt công tác khám chữa bệnh cho người dân và chăm sóc sức khỏe y tế cho người dân địa phương, số lượng phòng, khoa còn hạn chế, trang thiết bị y tế chưa đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chuyên môn, nên việc nâng cấp, cải tạo và xây mới Trung tâm y tế huyện Châu Phú là cần thiết.

Việc bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của các đơn vị y tế trực thuộc, Sở Y tế đã có nhiều buổi làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư, sắp xếp thứ tự ưu tiên theo khoản 4, Điều 51 Luật Đầu tư công 2019: “Trong từng ngành, lĩnh vực, việc bố trí vốn thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- b) Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;
- c) Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư;
- d) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;
- đ) Dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;
- e) Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều này”

Từ thứ tự ưu tiên trên, Sở Y tế thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư đã bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho Trung tâm y tế huyện Châu Phú với nguồn vốn đầu tư là 5.500 triệu đồng để thực hiện:

- Cải tạo lại mái nhà Khối hành chính;
- Cải tạo lại khối nghiệp vụ trung tâm (khoa Hồi sức cấp cứu, khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh).

Phần xây mới, cải tạo còn lại dự kiến khoảng 29.460 triệu đồng ngành y tế chưa có nguồn vốn để bố trí đầu tư. Dự kiến giai đoạn từ 2026-2030 ngành y tế sẽ sắp xếp bố trí nguồn vốn đầu tư cho các dự án này, theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Xây dựng mới khoa Dược.
- Cải tạo lại khoa Khám bệnh, khoa Dược.
- Cải tạo lại khoa Ngoại Tổng hợp và khoa CCSKSS.
- Cải tạo lại khoa Nội, khoa Nhi và khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Cải tạo lại khoa Nhiễm.
- Cải tạo lại nhà đại thể.
- Cải tạo lại khoa YTCC - Dinh dưỡng.
- Cải tạo lại Ram dốc vận chuyển bệnh nhân, hành lang nối các khoa, phòng, nhà bảo vệ, cổng, hàng rào.

Tổng kinh phí dự kiến nâng cấp, cải tạo và xây mới là 34.960 triệu đồng (Ba mươi bốn tỷ chín trăm sáu mươi triệu, một trăm năm mươi hai ngàn, tám trăm lẻ bốn đồng).

3. Lao động, việc làm, an sinh xã hội

3.1 Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, kiến nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sớm tham mưu triển khai, hướng dẫn thực hiện chính sách đối với nhóm lao động không có ký kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác, nhằm giúp địa phương chủ động thực hiện, để người dân sớm nhận được hỗ trợ theo quy định. (Phú Tân)

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 06/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1856/QĐ-UBND về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo quy định tại Khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang, theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể rõ về đối tượng, điều kiện và mức hỗ trợ cũng như nguyên tắc hỗ trợ để các ngành, các địa phương chủ động trong việc rà soát, lập danh sách và thẩm định, phê duyệt những trường hợp người lao động đúng đối tượng và đủ điều kiện được hỗ trợ.

Việc triển khai thực hiện phải theo nguyên tắc: Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách. Mỗi

đối tượng chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Hiện nay, các địa phương đang khẩn trương tuyên truyền, triển khai chính sách rộng rãi trên địa bàn và tiến hành rà soát, thẩm định, lập danh sách người lao động đúng đối tượng, đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định nhằm hỗ trợ người lao động sớm nhận được chính sách theo quy định.

3.2 Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021; theo đó sẽ phát sinh thêm số lượng đối tượng thụ hưởng và định mức chi trợ cấp tăng lên, trong khi dự toán phân bổ đầu năm 2021 theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội đối với huyện Phú Tân không đảm bảo đủ chi trợ cấp theo quy định mới. Do đó, kiến nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bổ sung kinh phí hơn 11 tỷ đồng để chi trợ cấp bảo trợ xã hội đến cuối năm 2021 theo Nghị định số 20 của Chính phủ. (Phú Tân).

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ cho địa phương để thực hiện khi trung ương cấp kinh phí bổ sung năm 2021.

III. Lĩnh vực nội chính và quản lý nhà nước

1. Quản lý nhà nước

Đề nghị Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh xem xét để điều chỉnh, thay đổi quy định chế độ chi phụ cấp kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐND cấp xã được quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh, vì hiện nay trên thực tế kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, chế độ chi phụ cấp kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐND cấp xã trên địa bàn huyện Chợ Mới không chi được cho các đồng chí Chủ tịch HĐND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện vì còn nhiều bất cập trong việc áp dụng quy định tại Nghị định 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 34/2019/NĐ-CP). (Chợ Mới).

Trên cơ sở tham mưu đề xuất của Sở Tài chính, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang. Liên quan đến mức phụ cấp kiêm nhiệm của Chủ tịch HĐND cấp xã hiện tại địa phương đang thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP “Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh mà giảm được 01 người trong số lượng quy định tối đa tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm gồm: 50% mức lương (bậc 1), cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) của chức danh kiêm nhiệm”.

Như vậy đối với các trường hợp cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh mà không giảm được 01 người trong số lượng quy định tối đa (xã loại 1 phải

bố trí thấp hơn 23 người, xã loại 2 phải bố trí thấp hơn 21 người) thì không được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định.

2. An ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội

2.1 Hiện nay, việc thực hiện Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình... Đối với đối tượng cho vay nặng lãi, hoạt động tín dụng đen, thu lợi bất chính chế tài quy định rất khó áp dụng xử lý hình sự, chỉ xử lý hành chính thì không đủ để răn đe. Đề xuất tỉnh có văn bản kiến nghị Trung ương xem xét, sửa đổi khoản 3, Điều 11 Nghị định số 167 ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ cho phù hợp. (Phú Tân)

- Từ đầu năm đến nay, tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” đã có chuyển biến tích cực, không còn hoạt động công khai, tràn lan như những năm trước, nhận thức và ý thức cảnh giác của người dân cũng được nâng cao, nhiều chương trình hỗ trợ tài chính của hệ thống ngân hàng nhà nước, các tổ chức tín dụng được triển khai đáp ứng nhu cầu của người dân nên số lượng người dân tìm đến “tín dụng đen” để vay tiền phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng giảm.

- Tình trạng treo biển, phát, dán tờ rơi, quảng cáo liên quan đến hoạt động cho vay tại nơi công cộng, trụ điện, tường, trên Internet và mạng xã hội giảm rõ rệt, các đối tượng hoạt động “tín dụng đen” chuyển sang hoạt động cầm chừng, núp bóng, lén lút, hoạt động lưu động, không có cơ sở, địa điểm cụ thể, các đối tượng không ở tập trung mà ở nhiều địa bàn, địa phương khác nhau nhằm trốn tránh sự phát hiện, xử lý của cơ quan chức năng. Tình trạng sử dụng các đối tượng côn đồ, có tiền án tiền sự, đối tượng nghiện ma túy để siết nợ, cưỡng đoạt tài sản, gây ra các vụ án giết người, cố ý gây thương tích... gây bức xúc dư luận chưa phát hiện xảy ra. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng một số cá nhân vì nhiều lý do khác nhau vẫn tìm đến “tín dụng đen” để vay tiền và sử dụng tiền vay vào các mục đích bất chính, tham gia các hoạt động tệ nạn xã hội... bất chấp những rủi ro về lãi suất, về việc không trả được nợ.

Qua đó, lực lượng Công an toàn tỉnh đã phát hiện xảy ra tăng 48/33 vụ, 63/41 đối tượng liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”. Kết quả xử lý: Ra quyết định khởi tố vụ án hình sự: 01 vụ, 02 đối tượng (địa bàn Châu Phú); xử lý hành chính 16 vụ, 20 đối tượng, thu trên 100 triệu đồng, tạm đình chỉ giải quyết 02 vụ, 05 đối tượng, cho làm cam kết 09 vụ, 13 đối tượng. Đang tiếp tục điều tra, xác minh 20 vụ, 23 đối tượng. Bên cạnh đó, đã kết thúc thanh loại 02 nhóm, 07 đối tượng và 16 đối tượng hoạt động riêng lẻ; phát sinh mới 01 nhóm, 02 đối tượng và 54 đối tượng hoạt động riêng lẻ. Tổng số đối tượng hiện đang tiếp tục quản lý, đấu tranh là 02 nhóm, 05 đối tượng ngoài tỉnh và 57 đối tượng hoạt động riêng lẻ (ngoài tỉnh 27 đối tượng; trong tỉnh 30 đối tượng)¹.

¹ Chợ Mới 01 nhóm, 03 đối tượng; Tịnh Biên 01 nhóm, 02 đối tượng; Long Xuyên 45 đối tượng riêng lẻ; Châu Đốc 07 đối tượng riêng lẻ; Tân Châu 04 đối tượng riêng lẻ; Châu Thành 01 đối tượng riêng lẻ.

2. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất

- Người đi vay thường lẩn tránh, không có mặt tại địa phương, không chịu hợp tác với cơ quan chức năng do sợ bị trả thù, ngại lộ lý do không chính đáng trong việc vay tiền hoặc không có chứng từ vay trả tiền nên gây khó khăn trong việc thu thập, củng cố chứng cứ, xử lý đối tượng.

- Đối tượng cho vay hoạt động lưu động hoặc bỏ trốn khi bị tố cáo; các đối tượng đòi nợ không có mối quan hệ với người vay nên khó khăn trong việc xác định nhân thân lai lịch để triệu tập, đấu tranh.

- Điểm d, khoản 3, Điều 11 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng về hành vi “Cho vay tiền có cầm cố tài sản, nhưng lãi suất cho vay vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cho vay” (muốn xử lý hành chính phải cho vay tiền theo mức lãi suất và có cầm cố tài sản). Vì vậy, khi các đối tượng cho vay tiền vượt quá 150% lãi suất cơ bản (khoảng 22,5%/năm, tương đương 1,87%/tháng) bằng hình thức thỏa thuận miệng, thế chấp giấy tờ tùy thân hoặc không thế chấp tài sản nên việc thu thập chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của đối tượng gặp rất nhiều khó khăn trong việc xử lý hình sự, kể cả xử lý hành chính.

- Tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là tội phạm ít nghiêm trọng (phạt tù cao nhất 03 năm tù giam) nên hạn chế điều kiện tạm giam; đồng thời hình phạt nhẹ nên tính răn đe chưa cao. Trong khi đó, việc xử lý hình sự chưa nhiều do phải đảm bảo 02 điều kiện: lãi suất cho vay phải vượt quá 100%/năm (tương đương 8,33%/tháng) và thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên (Điều 201 Bộ luật hình sự và Hướng dẫn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao).

Do đó, vào ngày 05/7/2021, Công an tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Báo cáo số 386/BC-UBND về sơ kết năm thứ Hai thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen”; trong đó, đã nêu lên những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất với Chính phủ và Bộ Công an những vấn đề trên để mang lại hiệu quả và tích cực hơn.

2.2 Theo quy định đến tháng 6 năm 2022, lực lượng công an viên bán chuyên trách cấp xã không còn; kiến nghị tình quan tâm đối tượng này khi không còn tham gia công tác có chế độ, chính sách đãi ngộ và hỗ trợ lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thời gian tới. (Phú Tân)

Về nội dung này, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy giao Ban Tổ chức phối hợp Sở Nội dung xây dựng Đề án trình Bộ Công an, khi được chấp thuận, tỉnh sẽ triển khai.

B. ĐÓNG GÓP CHO CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trên cơ sở góp ý của Đại biểu HĐND tỉnh qua thảo luận Tổ và kết hợp với ý kiến thẩm tra các Ban HĐND tỉnh, giao các sở, ngành quan tiếp thu nghiên cứu điều chỉnh các báo cáo, tờ trình cho phù hợp, đúng quy định.

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Kiến nghị Trung ương: Đối với kiến nghị Trung ương, UBND tỉnh sẽ giao các sở, ngành quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh có văn bản kiến nghị đến các Bộ, ngành Trung ương theo trình tự quy định.

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

2.1 Trong điều kiện hiện nay, kiến nghị UBND tỉnh sớm thành lập Tổ Công tác đặc biệt, trực tiếp xử lý các tình huống phát sinh về phòng, chống dịch bệnh.

Vừa quan, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập 02 Tổ phản ứng nhanh phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh An Giang, bao gồm:

- Tổ số 1 (Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 09/7/2021): phụ trách 05 huyện biên giới do đồng chí Phan Văn Điền Phương - Phó Giám đốc Sở Y tế làm tổ trưởng, 06 tổ phó và 13 thành viên thuộc thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 các cấp.

- Tổ số 2 (Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 09/7/2021): phụ trách khu Công nghiệp và các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh còn lại do đồng chí Trần Quang Hiền - Giám đốc Sở Y tế làm tổ trưởng, 08 tổ phó và 12 thành viên thuộc thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 các cấp.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định thành lập Tổ công tác đặc biệt 01 Tiểu ban điều trị COVID-19 và 03 Tổ chuyên sâu đáp ứng phản ứng công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo đề xuất của Sở Y tế.

2.2 Kiến nghị tỉnh có văn bản chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục trong giải ngân vốn đầu tư công và thi công các công trình xây dựng cơ bản, theo hướng giảm các thủ tục hành chính trong điều kiện khẩn cấp về phòng, chống dịch bệnh. (Phú Tân).

Ngày 21/01/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 332/VPUBD-KTTH chấp thuận chủ trương về thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các dự án khởi công mới năm 2021, cụ thể: “cho phép các Chủ đầu tư được lập, trình cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn “Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình” đối với các dự án khởi công mới năm 2021 (đã có chủ trương đầu tư, có quyết định phê duyệt dự án nhưng chưa đủ điều kiện được bố trí vốn thực hiện đầu tư trong kế hoạch vốn năm 2021 do chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn) để tổ chức giao thầu triển khai thực hiện hoàn thành gói thầu này. Đối với các gói thầu còn lại sau khi dự án được cấp có thẩm quyền bố trí vốn thực hiện đầu tư trong kế hoạch vốn năm 2021 sẽ trình phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án”

Đến ngày 22/7/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục có Công văn số 3758/VPUBND-KTTH về thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án khởi công mới năm 2021, trong đó chấp thuận chủ trương:

“1. Thống nhất cho chủ đầu tư các dự án khởi công mới trong năm 2021 được thực hiện thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đến các gói thầu xây lắp, thiết bị và các gói thầu tư vấn kèm theo, nhằm đảm bảo các

dự án này sẽ có giá trị giải ngân trong năm 2021, góp phần nâng cao tỷ lệ giải ngân của tỉnh.

2. Thống nhất cho các dự án khởi công mới trong năm 2021 được phép tạm ứng vốn để đảm bảo điều kiện thực hiện thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, cũng như thanh toán khối lượng và các chi phí liên quan (nếu có). Mức vốn tạm ứng từng dự án giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh và chủ đầu tư đề xuất UBND tỉnh trước khi lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

3. Cho phép Kho bạc Nhà nước tỉnh giải ngân mức vốn tạm ứng của từng dự án đã được UBND tỉnh thống nhất chủ trương.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 cho các danh mục dự án tạm ứng vốn khi có đủ cơ sở pháp lý theo quy định của Luật Đầu tư công để hoàn tạm ứng chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022)."

Với những nội dung chỉ đạo nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tháo gỡ vướng mắc và tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ cho các dự án khởi công mới, giảm các thủ tục hành chính trong điều kiện khẩn cấp về phòng, chống dịch bệnh, góp phần nâng tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công.

2.3 Căn cứ Công văn số 33/UBND-KGVX ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh về việc trả lời kiến nghị của UBND huyện Phú Tân về kinh tế - xã hội năm 2020 và Thông báo số 149/TB-VPUBND ngày 18/3/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Anh Thư tại buổi họp về việc xử lý các nội dung kiến nghị trong lĩnh vực đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Theo đó, UBND huyện Phú Tân có Tờ trình số 1702/TTr-UBND ngày 15/7/2020 gửi UBND tỉnh về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện Dự án Nâng cấp hệ thống hạ tầng thủy lợi nội đồng huyện Phú Tân với tổng mức vốn khái toán là 312.658 triệu đồng, kiến nghị UBND tỉnh sớm xem xét, hỗ trợ triển khai thực hiện. (Phú Tân)

Theo Thông báo số 149/TB-VPUBND ngày 18/3/2020 của Văn phòng UBND tỉnh: "tỉnh thống nhất hỗ trợ cho địa phương kinh phí để khắc phục sạt lở. Do đó, đề nghị UBND huyện Phú Tân phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát các hạng mục bức xúc cần phải thực hiện trong giai đoạn này từ nguồn vốn miễn thu thủy lợi phí hoặc nguồn vốn quản lý đất trồng lúa theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ hoặc phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi để sử dụng nguồn vốn thuộc Công ty quản lý. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét chấp thuận chủ trương thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

2.4 Hiện nay, thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị quyết số 12/2020/NQ-

HĐND của HĐND tỉnh, số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang đã giảm đi rất nhiều so với trước, tuy nhiên trong thực tế hiện nay, khối lượng công việc dồn về cơ sở là rất nhiều, do đó để đảm bảo về mặt con người để thực hiện công tác quản lý nhà nước tại địa bàn cơ sở, đề nghị tỉnh kiến nghị với Trung ương xem xét, có sự điều chỉnh về số lượng các chức danh để đảm bảo về mặt con người trong thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn cơ sở. **(Chợ Mới)**

Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 (có hiệu lực thi hành vào ngày 01 tháng 7 năm 2020), Bộ Nội vụ đã đăng ký xây dựng Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và đồng thời tiếp tục nghiên cứu sửa đổi Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Trên cơ sở các Văn bản ban hành của Trung ương sửa đổi bổ sung các quy định liên quan đến cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách, Trong thời gian tới Sở Nội vụ sẽ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND đúng theo trình tự, thủ tục quy định.

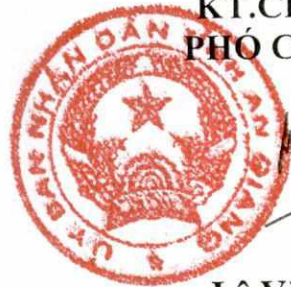
Trên là báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh qua thảo luận Tổ trước kỳ họp lần thứ 3 HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 -2026./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các phòng trực thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VTLT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Phước